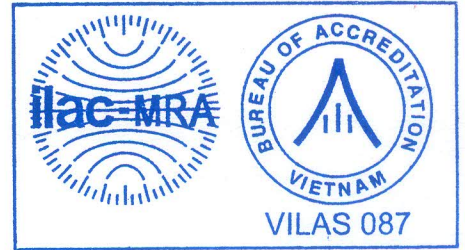




BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: +84.24.38252791 - Fax: +84.24.38256911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH
Certificate of Analysis

CHUẨN ĐỐI CHIẾU THỨ CẤP
Secondary Reference Substance

MANGIFERIN



SKS: WS.0111280.01

I. Mục đích sử dụng: Chuẩn đối chiếu thứ cấp Mangiferin SKS: WS.0111280.01 được sử dụng cho các phép thử định tính và định lượng bằng phương pháp phân tích hóa lý.
Intended use: The Secondary Reference Substance of Mangiferine Control No. WS.0111280.01 is intended to be used in physicochemical analysis for assay and identifications.

II. Mô tả: Bột kết tinh màu vàng ánh lục.
Description: A greenish- yellow, crystalline powder.

III. Kết quả phân tích:

1. Định tính (*Identifications*)

a. UV – VIS : Phổ tử ngoại của dung dịch 0,001 % kl/tt trong methanol có hấp thụ cực đại ở 241 nm, 258 nm, 315 nm và 365 nm.
The ultraviolet absorption spectrum of 0.001 % w/v solution in methanol shows absorption maxima at 241 nm, 258 nm, 315 nm and 365 nm.

b. Phản ứng hóa học : Đúng
Chemical reaction Conformed.

c. TLC : Vết chính trong sắc ký đồ thu được từ dung dịch thử phù hợp về vị trí và kích thước so với vết chính thu được từ sắc ký đồ của dung dịch đối chiếu.
The principal spot in the chromatogram obtained with the test solution is similar in position and size to the principal spot in the chromatogram obtained with reference solution.

2. Tro sulphat : Đạt
Sulfated ash Passed

3. Kim loại nặng : Đạt
Heavy metals *Passed*
4. Mất khối lượng do làm khô : 0,18 %
Loss on drying
5. Tạp chất liên quan (TLC) : Đạt
Related Substances *Passed*
6. Định lượng : 97,0 % $C_{19}H_{18}O_{11}$, tính theo nguyên trạng.
Assay (UV - VIS) Độ không đảm bảo đo mở rộng $U = \pm 0,3 \%$, hệ số phủ $k = 2$ ở độ tin cậy 95 %.
97.0 % $C_{19}H_{18}O_{11}$, calculated on the "as is" basis.
Expanded uncertainty of the certified value
 $U = \pm 0.3 \%$, using a coverage factor $k = 2$ at level of confidence approximately 95 %.

IV. **Hướng dẫn sử dụng:** Không sấy trước khi dùng
Direction for use: Do not dry before use

V. **Bảo quản:** Nhiệt độ 2 – 8 °C, tránh ánh sáng.
Storage: Keep container protected from light, preferably at the temperature from 2 – 8 °C.

Updated date
13th November 2020

Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2020
VIỆN TRƯỞNG
Director



Kiểm tra định kỳ (Retest year)		
Đã kiểm tra (năm) <i>Last retest</i>	Kiểm tra lần sau (năm) <i>Next retest</i>	Phụ trách khoa (ký) <i>Signature</i>
2020	2023	<i>alr</i>

Các thông tin về chất chuẩn có thể tra cứu theo địa chỉ: <http://www.nidqc.org.vn>.